

Bản án số: 447/2025/HS-PT
Ngày: 26-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

- Ông Trương Công Huân
- Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phụng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 329/2025/HSPT ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Trần Tấn T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Trần Tấn T và bị cáo Nguyễn Đức Anh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2025/HS-ST ngày 03-6-2025 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Các bị cáo kháng cáo:

1/ Trần Tấn T; Giới tính: N, sinh năm 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số C3 đường H, khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Số C2 đường H, khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Huyền N1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam từ ngày 16/9/2024; (có mặt).

2/ Nguyễn Đức Anh T1; Giới tính: N, sinh năm 2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Thôn B1, xã 2, huyện B3, tỉnh Hà Nam (nay là xã B4, tỉnh Ninh Bình); Nơi tạm trú (nơi ở hiện tại): Số C1 khu phố C4, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Lập T2 và bà Trần Thị T3; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam từ ngày 16/9/2024; (có mặt).

(Trong vụ án này còn có bị cáo Lê Quốc E và bị cáo Nguyễn Thành D không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 10/9/2024, khi Nguyễn Thành D đang nằm ở trong phòng 406 khách sạn A1, địa chỉ số L1 đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công an Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra, đã phát hiện 01 túi nylon chứa ma túy Cỏ Mỹ được D để trong rổ đặt trên bàn trong phòng 406, ngoài ra còn phát hiện gói thuốc lá hiệu Jet được D cất trong túi đeo chéo của D bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy Cỏ Mỹ của D mua chưa sử dụng. Qua kiểm tra, Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong số ma túy (Cỏ Mỹ) của D và đưa D về Công an Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) làm việc, tại Công an phường, qua xét nghiệm nhanh thì D dương tính với ma túy, loại ma túy loại MET và MDMA.

Sau khi bị bắt, D khai nhận:

- Vào khoảng 09 giờ ngày 08/9/2024, Nguyễn Thành D có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên D liên lạc qua Zalo với đối tượng Nguyễn Văn N2 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì N2 đồng ý và nói tiền công đi giao ma túy là 50.000 đồng nên tổng cộng là 350.000 đồng. Sau đó N2 giao ma túy cho D tại gần khu vực Siêu thị M trên đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhận tiền. Sau khi mua được ma túy, D đến khách sạn A1, thuê phòng 406 để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy.

- Vào ngày 18/8/2024 và ngày 08/9/2024, D còn liên hệ mua của Trần Tấn T 02 lần Cỏ Mỹ với giá 300.000 đồng/lần và T đã giao Cỏ Mỹ cho D tại khách sạn A1. Sau khi nhận được Cỏ Mỹ, đến ngày 09/9/2024, D cho Lê Quốc E sử dụng ma túy tại phòng 406 của khách sạn A1 và đến khoảng 04 giờ 50 phút ngày 10/9/2024 thì E thức dậy và đi về nhà, còn D tiếp tục nằm ngủ trong phòng 406 và sau đó bị Công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

- Ngoài ra, qua kiểm tra điện thoại di động của D, phát hiện trước đó ngày 06/9/2024, D có mua 50.000 đồng ma túy của Lê Quốc E. Và D khai nhận đã trả cho E 20.000 đồng nên còn nợ số tiền 30.000 đồng, sau khi mua ma túy xong thì D đã sử dụng hết.

Về phía Lê Quốc E khai nhận tại Cơ quan điều tra như sau:

Nguồn gốc ma túy bán cho D là do E mua của người bạn quen biết ngoài xã hội có tên Zalo “H” (không rõ lai lịch) về để sử dụng. E mua ma túy đá của H khoảng 4 lần, mỗi lần mua với số tiền là 300.000 đồng trả bằng tiền mặt. E không nhớ rõ thời gian cụ thể những lần mua ma túy đá của H trước đây và lần mua ma túy đá của H gần nhất là ngày 04/9/2024, E mua ma túy với giá 300.000 đồng. Đến ngày 06/9/2024 thì D mua ma túy đá của E như đã khai trên và đây là lần đầu tiên E bán ma túy cho D.

Tiếp tục truy xét đối tượng Trần Tấn T (người bán Cỏ Mỹ cho D):

Đến khoảng 14 giờ ngày 11/9/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Gò Vấp phối hợp Công an Phường 17, quận Gò Vấp kiểm tra đối với Trần Tấn T và Nguyễn Đức Anh T1 tại trước khách sạn A1. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện 02 gói nylon chứa thảo mộc khô tại rổ xe mô tô, 05 gói nylon chứa thảo mộc khô trong túi đeo chéo của Trần Tấn T và Tấn T thừa nhận là ma túy (Cỏ Mỹ) của Tấn T tàng trữ với mục đích bán cho người khác để kiếm lời nên Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản tạm giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng, đưa Tấn T và Anh T1 về trụ sở Công an Phường 17, quận Gò Vấp để làm rõ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tấn T và Nguyễn Đức Anh T1 khai nhận như sau:

Vào khoảng ngày 20/08/2024, Trần Tấn T có liên hệ qua ứng dụng Zalo (tên tài khoản Tấn T) với tài khoản Zalo của một nam thanh niên tên “Phê ca ca”, hỏi mua 01 Kilogram Cỏ Mỹ với số tiền là 7.300.000 đồng thì “Phê ca ca” đồng ý bán, nhưng nói với Tấn T là chưa có ma túy, khi nào có sẽ liên hệ với Tấn T sau. Đến khoảng 15 giờ ngày 29/08/2024, Tấn T liên hệ với “Phê ca ca” và hẹn gặp tại bãi đất trống, thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhận Cỏ Mỹ và giao tiền. Đến nơi hẹn, Tấn T gặp một nam thanh niên không rõ họ tên, lai lịch và Tấn T đã trả trước cho người này số tiền 7.300.000 đồng để mua 01 kilogram Cỏ Mỹ nhưng người thanh niên này chỉ mới giao một gói nylon đựng 200 gam Cỏ Mỹ nên còn lại 800 gam chưa giao.

Sau đó, đến ngày 03/09/2024 “Phê ca ca” tiếp tục hẹn Tấn T chỗ cũ và đã giao tiếp 300 gam Cỏ Mỹ và vẫn còn lại 500 gam chưa giao. Sau khi nhận Cỏ Mỹ xong, Tấn T mang về nhà chia thành nhiều gói nylon, mỗi gói đựng khoảng 10 gam đến 50 gam Cỏ Mỹ rồi cất giữ tại phòng ngủ của Tấn T. Thông qua ứng dụng mạng xã hội Facebook, Zalo để làm phương tiện bán Cỏ Mỹ cho khách và Tấn T đã bán cho nhiều người, không rõ lai lịch. Riêng trong ngày 05/09/2024 có một người nam thanh niên liên hệ qua ứng dụng Zalo (Tấn Tài không nhớ tên tài khoản và họ tên lai lịch của người này) đặt mua 500 gam Cỏ Mỹ với số tiền 3.800.000 đồng thì Tấn T hẹn người nam thanh niên này đến bãi đất trống tại nơi “Phê ca ca” hẹn gặp Tấn T trước đó để mua bán. Sau đó Tấn T liên hệ với “Phê ca ca” rồi nói với “Phê ca ca” giao 500 gam Cỏ Mỹ và nhận giùm

3.800.000 đồng, tiếp sau đó Tấn T đến gặp “Phê ca ca” nhận lại số tiền 3.800.000 đồng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/9/2024, Nguyễn Thành D dùng số điện thoại 0931337522 của D nhắn tin với số điện thoại 0931479600 của Tấn T hỏi mua Cỏ Mỹ với giá 300.000 đồng thì Tấn T đồng ý bán cho D như đã nêu ở trên.

Về phía Nguyễn Đức Anh T1 vào ngày 10/9/2024, Tấn T có nói với Anh T1 phụ giúp Tấn T đi bán Cỏ Mỹ cho khách và mỗi lần giao cho khách thành công thì trả tiền công là 100.000 đồng cho 01 đơn hàng. Cụ thể đã giao 04 lần như sau:

- Ngày 10/9/2024, Anh T1 đi giao Cỏ Mỹ khách và Anh T1 được trả tiền công 100.000 đồng, số tiền này Anh T1 đã tiêu xài, ăn uống hết.

- Ngày 11/9/2024: buổi sáng Anh T1 đi giao Cỏ Mỹ được 02 lần và trực tiếp thu tiền mỗi đơn hàng là 300.000 đồng nhưng Anh T1 chưa được trả tiền công; buổi chiều vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2024, Tấn T điện thoại cho Anh T qua nhà chờ Tấn T đi đến khách sạn A1 để giao Cỏ Mỹ cho một người tên là K (D). Khi đến nơi, Tấn T cùng Anh T1 đứng đợi trước khách sạn và trong lúc này Anh T1 có mở túi nylon đựng gói Cỏ Mỹ ra xem rồi để lại trên rổ đựng đồ ở phía sau tay lái xe. Ngay lúc này, Tổ công tác Công an quận Gò Vấp phối hợp với Công an Phường 17, quận Gò Vấp đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Căn cứ bản kết luận giám định số 10663/KL – KTHS, ngày 18/9/2024 của Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành D và hình dấu Công an Phường 17, quận Gò Vấp kết luận là thảo mộc khô có khối lượng 7,7492 gam đều tìm thấy MDMA – BUTINACA.

Căn cứ bản kết luận giám định số 10736/KL – KTHS, ngày 20/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Tấn T và hình dấu Công an Phường 17, quận Gò Vấp kết luận gói 1 là thảo mộc khô có khối lượng 17,1534 gam đều tìm thấy MDMA – BUTINACA; Gói 2 thảo mộc khô có khối lượng 76,50 gam đều tìm thấy MDMA – BUTINACA.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2025/HS-ST ngày 03-6- 2025 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T1 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Lê Quốc E 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt Nguyễn Thành D 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 07/6/2025, các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đức Anh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đức Anh T1 khai nhận như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Trần Tấn T và Nguyễn Đức Anh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhận thấy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức án sơ thẩm.

- Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Vào khoảng 06 giờ ngày 10/9/2024, khi Nguyễn Thành D đang nằm ở trong phòng 406 khách sạn A1, địa chỉ số L1 đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) thì Công an Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện 01 túi nylon chứa ma túy Cỏ Mỹ được D để trong rổ đặt trên bàn trong phòng 406, ngoài ra còn phát hiện gói thuốc lá hiệu Jet được D cất trong túi đeo chéo của D bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy Cỏ Mỹ của D mua chưa sử dụng. Qua kiểm tra, Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong số Cỏ Mỹ và đưa D về Công an Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, tại Công an phường, qua xét nghiệm nhanh thì D dương tính với ma túy loại ma túy loại MET và MDMA.

[1.2] Sau khi bị bắt, D khai nhận: vào ngày 18/8/2024 và ngày 08/9/2024, D mua của Trần Tấn T 02 lần Cỏ Mỹ với giá 300.000 đồng/lần và T đã giao Cỏ Mỹ đến Khách sạn A1 cho D. Sau khi nhận được Cỏ Mỹ, đến ngày 09/9/2024, D có cho Lê Quốc E sử dụng ma túy tại phòng 406 của khách sạn A1.

[1.3] Ngoài ra, qua kiểm tra điện thoại di động của D, phát hiện trước đó ngày 06/9/2024, D có mua 50.000 đồng ma túy của C và đã trả 20.000 đồng, còn nợ 30.000 đồng và sau khi mua ma túy xong thì D đã sử dụng hết.

[1.4] Mở rộng điều tra, đến khoảng 14 giờ cùng ngày 11/9/2024, khi Trần Tấn T và Nguyễn Đức Anh T1 đi giao ma túy cho Nguyễn Thành D tại Khách sạn A1 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ 02 gói nylon chứa thảo mộc khô tại rổ xe mô tô, 05 gói nylon chứa thảo mộc khô trong túi đeo chéo của Tấn T và Tấn T thừa nhận đây là ma túy (Cỏ Mỹ). Qua giám định số 02 gói nylon chứa thảo mộc khô có khối lượng 93,6534 gam đều tìm thấy MDMA – BUTINACA.

[1.5] Qua điều tra xác định:

- Ngày 20/8/2024, Trần Tấn T liên hệ với một đối tượng không rõ lai lịch, có tên Zalo là “Phê ca ca” để mua 01 kilogam Cỏ Mỹ với giá 7.300.000 đồng. Ngày 29/8/2024, Tấn T liên hệ với đối tượng tên “Phê ca ca” hẹn tại bãi đất trống thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhận Cỏ Mỹ và giao tiền. Tại đây, Tấn T gặp thanh niên không rõ lai lịch và Tấn T đã giao 7.300.000 đồng cho thanh niên để nhận 1 kg Cỏ Mỹ nhưng thanh niên này chỉ mới giao 200 gam Cỏ Mỹ nên còn lại 800 gam sẽ giao sau. Đến ngày 03/9/2024, “Phê ca ca” tiếp tục giao cho Tấn T 300 gam Cỏ Mỹ nên vẫn còn lại 500 gam chưa giao. Sau khi nhận được Cỏ Mỹ, Tấn T chia nhỏ thành các gói có trọng lượng từ 10 gam đến 50 gam để bán cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng. Trong ngày 18/8/2024 và ngày 08/9/2024, Tấn T bán cho D 02 lần, mỗi lần 1 gói Cỏ Mỹ với giá 300.000 đồng và giao tại Khách sạn A1. Sau khi nhận Cỏ Mỹ từ T, D đã sử dụng và đến ngày 09/9/2024, D có cho E sử dụng, số còn lại chưa sử dụng thì bị Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ khi bắt giữ D tại Khách sạn A1 như đã nêu ở trên (qua giám định là thảo mộc khô có khối lượng 7,7492 gam đều tìm thấy MDMA – BUTINACA).

- Đối với 500 gam Cỏ Mỹ mà đối tượng “Phê ca ca” chưa giao cho Tấn T: đến ngày 05/9/2024, Tấn T bán lại cho một đối tượng không rõ lai lịch với giá 3.800.000 đồng và nhờ đối tượng “Phê ca ca” giao và thu tiền.

- Ngày 10/9/2024, Trần Tấn T rủ Nguyễn Đức Anh T1 đi giao ma túy để hưởng tiền công, mỗi lần giao được hưởng 100.000 đồng. Trong ngày 10/9/2024, ngày 11/9/2024, Anh T1 đã phụ giúp Tấn T giao ma túy xong cho 03 người không rõ lai lịch tại quận P1, tại Quận G và đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Tấn T, Anh T1 đang đi giao ma túy cho D tại Khách sạn A1 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ 02 gói nylon chứa thảo mộc khô tại rổ xe mô tô, 05 gói nylon chứa thảo mộc khô trong túi đeo chéo của Tấn T và Tấn T thừa

nhận đây là ma túy (Cỏ Mỹ). Qua giám định số 02 gói nylon chứa thảo mộc khô có khối lượng 93,6534 gam đều tìm thấy MDMA – BUTINACA.

[1.6] Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận các bị cáo Trần Tấn T và Nguyễn Đức Anh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 03/6/2025 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 07/6/2025 các bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Đức Anh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đức Anh T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của từng bị cáo.

[3.1] Về vai trò:

Trong vụ án này, bị cáo Trần Tấn T là người trực tiếp mua ma túy của đối tượng không rõ lai lịch, rồi chia nhỏ bán lại kiếm lời. Bị cáo Tấn T đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Thành D và các đối tượng khác; đến ngày 10/9/2024 Tấn T mới rủ bị cáo Anh T1 đi giao ma túy để hưởng tiền công 100.000 đồng/lần và Anh T1 đã giao xong 03 lần, đến lần thứ 4 thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo Anh T1 có vai trò là người giúp sức cho bị cáo Tấn T nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình đối với các bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ cho các bị cáo.

[3.3] Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Tấn T, Anh T1 đã thừa nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang thì Tấn T và Anh T1 còn khai nhận về việc nhiều lần bán ma túy trước đó, nên đáng lẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng.

[3.4] Mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên, nhưng với hành vi phạm tội của các bị cáo thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng và phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức hình

phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa. Do không giảm mức hình phạt nên không cần bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về trường hợp này.

[4] Về án phí hình sự: các bị cáo Trần Tấn T và Nguyễn Đức Anh T1 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2025;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Đức Anh T1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2017, 2024, 2025;

Xử phạt: bị cáo **Trần Tấn T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2024.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2017, 2024, 2025;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đức Anh T1** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2024.

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Viện CT & KS XX tại TP.HCM ; (1)
- P. PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Phòng THADS KV7 – TP.HCM; (1)
- TAND KV7 – TP.HCM; (2)
- VKSND KV7 – TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ. (20) (3)

Ngô Ngọc Thắng